

Số: 48 /QĐ-TT-TV-QLG

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc gia hạn Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng
CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-TT-CLT ngày 09/6/2015 của Cục trưởng Cục Trồng trọt về việc công nhận giống cây trồng mới;

Căn cứ đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên tại văn bản ngày 23/5/2025 về việc đề nghị gia hạn Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Giống cây trồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn Quyết định công nhận lưu hành giống lúa Nếp thơm Hưng Yên.

Mã số lưu hành: CNLH.2024.38;

Tổ chức đăng ký lưu hành: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên;

Phạm vi lưu hành: Vụ Xuân muộn, Mùa sớm và Mùa trung các tỉnh phía Bắc;

Thời gian lưu hành: Từ ngày 10/6/2025 đến ngày 09/6/2035;

Thông tin về giống được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được gia hạn Quyết định công nhận lưu hành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng được công nhận lưu hành nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các đơn vị thuộc Cục; tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được gia hạn Quyết định công nhận lưu hành, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục trưởng (để b/c);
- Trung tâm KKN Giống, SPCT QG;
- VP Cục (để đăng tải lên Website Cục);
- BPMC (trả kết quả cho đơn vị);
- Lưu: VT, QLG.(PVT)



Nguyễn Thị Thu Hương

Phụ lục
MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ GIỐNG LÚA NẾP THƠM HUNG YÊN
(Kèm theo Quyết định số: **48** /QĐ-TTTV-QLG ngày **05** tháng **6** năm 2025
của Cục trưởng Cục Trồng trọt)

Tên tổ chức đăng ký công nhận lưu hành: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên:

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Lương Bằng, Phường Hiến Nam, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 02213863596; Email: sonnptnt@hungyen.gov.vn

Tác giả: Nguyễn Văn Phóng, Đoàn Thị Chải, Nguyễn Văn Tráng, Phạm Huy Thái, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Thị Tuyết và cộng sự.

Công bố các thông tin về giống cây trồng cụ thể như sau:

1. Tên giống cây trồng: Giống lúa Nếp thơm Hưng Yên.

2. Thông tin về giống lúa Nếp thơm Hưng Yên:

2.1. Đặc tính giống cây trồng:

a) Đặc tính của giống lúa Nếp thơm Hưng Yên:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính hoặc điểm	Mức độ biểu hiện
1. Sức sống của mạ (điểm)	5	Trung bình
2. Độ dài giai đoạn trỗ (điểm)	5	Trung bình
3. Độ thuần đồng ruộng (điểm)	3	Cao
4. Độ thoát cổ bông (điểm)	1	Thoát hoàn toàn
5. Độ cứng cây (điểm)	1	Cứng
6. Độ tàn lá (điểm)	5	Trung bình
7. Thời gian sinh trưởng	ngày	Vụ Đông Xuân: 130-139 Vụ Hè thu: 109-115
8. Chiều cao cây	cm	102-112
9. Độ rụng hạt (điểm)	5	Trung bình
10. Số hạt trên bông	Hạt/bông	96-102
11. Tỷ lệ lép	%	15,5-16,6
12. Khối lượng 1000 hạt	gam	28,9-29,6
13. Năng suất	tạ/ha	Vụ Đông Xuân: 52,0-58,0 Vụ Hè thu: 56,7
14. Chất lượng gạo		
14.1. Chất lượng xay xát		
- Tỷ lệ gạo lật	%	81,13
- Tỷ lệ gạo xát	%	86,08
- Tỷ lệ gạo nguyên	%	81,21
- Chiều dài hạt gạo	mm	5,71
- Tỷ lệ dài/rộng hạt gạo		2,01
14.2. Chất lượng gạo		
- Độ bền gel		Mềm

H.C.A
CỤC
NG TR
BẢO
CỤC VÀ
HIỆP VÀ

- Nhiệt độ hóa hồ		Trung bình
- Hàm lượng amylose	% CK	5,14
15. Chất lượng cơm		
- Mùi thơm	2,0	Có mùi cơm, hương thơm kém đặc trưng
- Độ mềm	4,0	Mềm
- Vị ngon	3,0	Khá ngon

b) Đặc tính của giống lúa nếp thơm Hưng Yên qua kết quả khảo nghiệm kiểm soát:

- Bệnh đạo ôn: Nhiễm (cấp bệnh 7/9) đối với nguồn nấm bệnh đạo ôn đại diện cho các tỉnh Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ.

- Bệnh bạc lá: Nhiễm vừa (cấp bệnh 5/9) đối với nguồn bệnh bạc lá đại diện cho các Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ.

- Rầy nâu: Nhiễm vừa (cấp hại 5/9) đối với nguồn rầy nâu đại diện cho các tỉnh Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ.

2.2. Vật liệu nhân giống: Phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia.

2.3. Hướng dẫn bảo quản và sử dụng.

a) Hướng dẫn bảo quản:

Chất lượng tối thiểu của lô hạt giống khi đưa vào bảo quản:

- Độ ẩm < 12,5%;

- Các chỉ tiêu khác đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia.

Hạt giống sau khi chế biến được đóng bao xác rắn, lượng 40 kg/bao, bảo quản trong điều kiện khô ráo, thoáng mát.

b) Hướng dẫn sử dụng:

- Thời vụ gieo trồng: Thích hợp gieo cấy vụ Xuân muộn, Mùa sớm và Mùa trung.

- Vùng sản xuất: Các tỉnh phía Bắc./.

